

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH1 PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 510/2024/HS-PT
Ngày: 17 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH1 PHỐ HÀ NỘI**

- TH1 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Nhật Tân

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa:

Ông Lưu Quang Anh- Thư ký Tòa án
nhân dân TH1 phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TH1 phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân TH1 phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 357/2024/HSPT ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Đinh Minh Q và Phạm Hoàng L1 do có kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo Đào Minh Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HSST ngày 07/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Th, TH1 phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Minh Q, sinh ngày 19/8/2009; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú : tập thể đại tu ô tô số 1, phường L, quận M, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: học sinh; con ông Đinh Minh H và bà Đặng Thị Nh; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 13/10/2023. Hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an TH1 phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q: Ông Đinh Minh H và bà và bà Đặng Thị Nh (bố mẹ bị cáo Q); cùng trú tại: Tập thể đại tu ô tô số 1, phường L, quận M, Hà Nội; (bà Nh có mặt, ông Hiếu vắng mặt).

2. Phạm Hoàng L1, sinh ngày 09/9/2006; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 7, ngõ 7, Hà Trì 1, phường C, quận Đ, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 14/10/2023. Hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an TH1 phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo L1: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1975; Cùng cư trú tại: Số 7, ngõ 7, Hà Trì 1, phường C, quận Đ, Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo:

+ Người bào chữa cho bị cáo Đinh Minh Q: Bà Nguyễn Thị Len – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TH1 phố Hà Nội – có mặt

+ Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng L1: Bà Nghiêm Thị Ngân – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TH1 phố Hà Nội – có mặt.

Người bị hại không kháng cáo nên không triệu tập:

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Th, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Đ3, Trần Đ3, Thái Đ5, Đỗ Tiến TH1, Đinh Minh Q, Phạm Hoàng L1, Trình Đ7 đã bàn bạc đến các khu vực vắng người vào ban đêm để cướp tài sản của những người đi đường. Cả nhóm thống nhất ai có xe sẽ chủ động điều khiển xe để chở người ngồi sau cầm dao, tuýp sắt nhằm chặn đầu xe, ép xe của người bị hại. Khi dừng được xe của bị hại người điều khiển xe còn lại trong nhóm sẽ chặn đuôi xe không cho người bị hại quay đầu xe chạy, nếu bị phát hiện sẽ cùng nhau bỏ chạy. Người nào cầm dao, tuýp sắt thì sẽ xuống đe dọa và lấy tiền, tài sản của bị hại. Sau khi chiếm đoạt được tiền của các bị hại sẽ chia đều số tiền đã lấy được cho nhau để tiêu xài cá nhân.

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/9/2023 đến ngày 10/10/2023, Nguyễn Đ3, Trần Đ3, Thái Đ5, Đỗ Tiến TH1, Phạm Hoàng L1, Trình Đ7, Đinh Minh Q đã thực hiện các vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện Th, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất:

Tối ngày 26/9/2023, khi cả nhóm gặp nhau tại nhà của TH1 tại tổ 2, Bằng A, phường L, quận M, Hà Nội, Đăng rử Đ3, Đ7, Q, TH1 đi cướp tài sản thì Đ3, Đ7 và Q đồng ý, còn TH1 không tham gia vì bố TH1 đang ở nhà. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 27/9/2023, Đ3 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen không đeo biển kiểm soát của Đ3 sau xe chở Đ7 cầm theo 01 tuýp sắt dài khoảng 1 mét, Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen không đeo biển kiểm soát của Q sau xe chở Đăng cầm theo 01 con dao dài khoảng 70 cm đi đến khu vực gần Ủy ban nhân dân xã Đại Áng, huyện Th, Hà Nội để cướp tài sản, khi điều khiển xe đến đoạn đường công nghĩa trang thuộc làng Vĩnh Trung, xã Đại Áng, huyện Th, Hà Nội thì cả nhóm phát hiện chị TR1 đang điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng BKS 29-Y5 70632 đi một mình. Đ3 liền Điều khiển xe máy đang chở Đ7 ngồi sau chặn đầu xe máy của chị Trâm còn Q đang điều khiển xe máy chở Đăng ở phía sau chặn phía sau xe chị Trâm. Khi chị Trâm dừng xe Đ7 cầm tuýp sắt giơ lên về phía chị Trâm để đe dọa, Đăng cũng cầm dao giơ lên phía chị Trâm và nói: “Cho em xin năm chục đồ xăng” bị chặn xe chị Trâm sợ hãi nói “Em không có tiền” thì lúc này có một chiếc xe ô tô không rõ biển kiểm soát đi qua, sợ bị phát hiện nên Đ3 và Q điều khiển xe chở Đăng và Đ7 phóng bỏ chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã Đại Áng. Do đó chị Trâm chưa bị chiếm đoạt tài sản gì.

2. Vụ thứ hai:

Ngay sau vụ thứ nhất, đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/9/2023, Đ3, Q, Đ7, Đăng đứng chờ ở gần Ủy ban nhân dân xã Đại Áng, huyện Th, Hà Nội thì phát hiện anh T1 đang điều khiển xe máy đi một mình nên Đ3 đã Điều khiển xe máy chở Đ7 cầm tuýp sắt chặn đầu xe của anh Tuấn, Q liền điều khiển xe máy chở Đăng cầm dao chặn phía sau xe của anh Tuấn. Lúc này, Đ3 nói “xin chú mấy chục”, anh Tuấn không nói gì thì Đ7 cầm tuýp sắt giơ về phía anh Tuấn đe dọa: “Ông có cho không thì bảo”. Do sợ hãi nên anh Tuấn đã lấy 500.000 đồng trong túi quần ra đưa thì Đăng cầm số tiền này và cùng Q, Đ7, Đ3 Điều khiển xe bỏ chạy về hướng thôn Siêu Quần, xã Tả Thanh Oai, huyện Th, Hà Nội.

3. Vụ thứ ba:

Đến tối ngày 30/9/2023, Đ3, Đức, L1, Đ7 gặp nhau tại quán game ở thôn Tụ Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Th, Hà Nội, tại đây Đ3 đã rủ Đức, L1, Đ7 đi cướp tài sản thì tất cả đồng ý. Đ7 liền lấy 01 cán chổi bằng inox bẻ làm đôi và đưa cho Đức cầm 01 đoạn còn Đ7 cầm 01 đoạn để làm hung khí đe dọa cướp tài sản của người đi đường. Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 01/10/2023, Đ3 điều khiển xe Honda Wave màu đen, không đeo biển kiểm soát của Đ3 chở Đ7, L1 điều khiển xe Honda Wave màu trắng không đeo biển kiểm soát của L1 chở Đức khi đến khu vực gần Ủy ban nhân dân xã Đại Áng, huyện Th, Hà Nội thì phát hiện chị H2 đang điều khiển xe máy Honda Wave màu đen bạc BKS 29L1-21036 đi một mình nên Đ3 điều khiển xe máy chở Đ7 ngồi sau chặn đầu xe của chị Hằng, lúc này L1 cũng điều khiển xe máy chở Đức chặn phía sau xe chị Hằng. Đ7 liền cầm đoạn gậy inox chỉ về hướng chị Hằng đe dọa và nói “Cô cho cháu xin tiền đồ xăng”. Chị Hằng nói “Cô đi làm thuê, cô không có tiền đâu”. Cùng lúc đó, có một chiếc xe ô tô không rõ biển kiểm soát đi qua chiếu đèn sáng nên chị Hằng đã Điều khiển xe phóng đi theo xe ô tô. Do sợ bị phát hiện nên Đ3, Đức, L1, Đ7 không đuổi theo mà tiếp tục chờ ở khu vực gần Ủy ban nhân dân xã Đại Áng.

4. Vụ thứ tư:

Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 01/10/2023, Đ3 tiếp tục điều khiển xe Honda Wave màu đen, không đeo biển kiểm soát chở Đ7, còn L1 điều khiển xe Honda Wave màu trắng không đeo biển kiểm soát chở Đức đi đến khu vực trạm bơm đường mới xã Đại Áng, huyện Th, Hà Nội thì phát hiện anh V1 điều khiển xe máy Honda Wave BKS 29Y5-369.04 chở phía sau vợ là chị Nguyễn Thị Phương. Lúc này, Đ3 điều khiển xe chặn đầu xe anh Lý ép xe anh Lý dừng vào lề đường còn L1 điều khiển xe chặn phía sau xe anh Lý. Đức nói: “Cô cho cháu xin tiền mua xăng” thì anh Lý và chị Phương không đồng ý nên Đ7 đã dùng 01 đoạn gậy inox cầm trên tay giơ về phía anh Lý và nói: “Không cho tiền thì không đi”. Sợ hãi nên anh Lý đã lấy số tiền 100.000 đồng đưa cho Đức. Sau đó, Đ3, Đức, L1, Đ7 bỏ chạy về hướng đường Phan Trọng Tuệ.

5. Vụ thứ năm:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/10/2023, khi Đ3, Đức, L1, Đ7 điều khiển xe máy về đến khu vực đường liên xã Yên Mỹ, thuộc địa phận xã Yên Mỹ, huyện Th, Hà Nội thì phát hiện chị đang điều khiển xe máy Honda Wave màu đỏ BKS 29M8-

6357 đi một mình nên Đ3 điều khiển xe chặn đầu xe chị Lan, L1 điều khiển xe chặn phía sau xe chị Lan. Đ7 và Đức mỗi người cầm 01 đoạn dây inox giơ về phía chị Lan đe dọa và nói “Cô cho cháu xin 100.000 đồng đồ xăng”. Lo sợ nên chị Lan đã lấy 100.000 đồng đưa cho Đ3. Sau đó, Đ3, Đức, L1, Đ7 phóng xe bỏ chạy về phía đường đi Duyên Hà và chia nhau số tiền đã cướp được.

Ngoài những vụ cướp tài sản nêu trên, Nguyễn Đ3, Trần Đ3, Thái Đ5, Đỗ Tiến TH1, Trình Đ7 còn tham gia 3 vụ cướp khác.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Th đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15 A màu xanh. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 169/KL - HĐĐGTS ngày 02/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Th, kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15A/64GB màu xanh, đã qua sử dụng có giá 750.000 đồng”.

Về dân sự: Người bị hại anh T1 đã nhận được số tiền 500.000 đồng bồi thường khắc phục hậu quả từ gia đình các bị cáo, anh Tuấn không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Người bị hại anh V1 đã nhận được số tiền 100.000 đồng bồi thường khắc phục hậu quả từ gia đình các bị can, anh Lý không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Người bị hại chị V1 đã nhận được số tiền 100.000 đồng bồi thường khắc phục hậu quả từ gia đình các bị can, chị Lan không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HSST ngày 7/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Th, TH1 phó Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ3, Thái Đ5, Đỗ Tiến TH1, Đinh Minh Q, Trình Đ7, Trần Đ3, Phạm Hoàng L1 phạm tội “Cướp tài sản”

Căn cứ: Điểm a, d, g khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101, Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Minh Q 36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

Căn cứ: Điểm a, d, g khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hoàng L1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/3/2024, bị cáo Đinh Minh Q và bị cáo Phạm Hoàng L1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/3/2024, bà Đặng Thị N (mẹ bị cáo Q) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Q được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đinh Minh Q, Phạm Hoàng L1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo Q giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bị cáo TH1 khẩn khai nhận hành vi phạm tội, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TH1 phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a, d, g khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy: Các bị cáo phạm tội có tổ chức, bàn nhau đi cướp tài sản của người khác; bị cáo Phạm Hoàng L1 tham gia 03 vụ cướp tài sản vào ngày 01/10/2023 (2 vụ) và ngày 09/10/2023 (1 vụ); các bị cáo chiếm đoạt được số tiền 200.000 đồng của 2 bị hại; bị cáo là người điều khiển xe máy chở Trình Đ7 chặn đầu xe bị hại. Bị cáo Đinh Minh Q tham gia 02 vụ cướp tài sản vào ngày 26 và 27/9/2023, chiếm đoạt được của một bị hại số tiền 500.000 đồng; bị cáo là người điều khiển xe máy chở Nguyễn Đ3 chặn đầu xe bị hại để các bị cáo khác đe dọa, “xin tiền” bị hại. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn và không cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là đúng, tuy nhiên xử phạt bị cáo L1 4 năm 6 tháng tù; bị cáo Q 36 tháng tù là có phần nghiêm vì các bị cáo lúc phạm tội là vị TH1 niên, bị cáo Q mới trên 14 tuổi; các bị cáo phạm tội có mức độ, phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo. Do đó, có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng L1, Đinh Minh Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Q mức án từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù; bị cáo L1 từ 3 năm 6 tháng đến 3 năm 9 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Đinh Minh Q, Phạm Hoàng L1 và người đại diện hợp pháp của bị Q trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Đ3, Trần Đ3 đã bàn bạc, rủ rê Thái Đ5, Đỗ Tiến TH1, Đinh Minh Q, Phạm Hoàng L1, Trình Đ7 đến các khu vực vắng người vào ban đêm để cướp tài sản của những người đi đường. Cả nhóm thống nhất ai có xe sẽ chủ động điều khiển xe để chở người ngồi sau cầm dao, tuýp sắt nhằm chặn đầu xe, ép xe của người bị hại. Khi dừng được xe của bị hại, người còn lại trong nhóm sẽ chặn đuôi xe không cho người bị hại quay đầu xe chạy, nếu bị phát hiện sẽ cùng nhau bỏ chạy.

Người nào cầm dao, tuýp sắt thì sẽ xuống đe dọa và lấy tiền, tài sản của bị hại. Sau khi chiếm đoạt được tiền của các bị hại sẽ chia đều số tiền đã lấy được cho nhau để tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 27/9/2023 đến ngày 10/10/2023, Nguyễn Đ3, Trần Đ3, Thái Đ5, Đỗ Tiến TH1, Phạm Hoàng L1, Trình Đ7, Đinh Minh Q đã thực hiện 08 vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện Th, cụ thể:

- Bị cáo Đinh Minh Q tham gia 02 vụ cướp tài sản vào ngày 26 và 27/9/2023, chiếm đoạt được của một bị hại số tiền 500.000 đồng; bị cáo là người điều khiển xe máy chở Nguyễn Đ3 chặn đầu xe bị hại để các bị cáo khác đe dọa, “xin tiền” bị hại.

- Bị cáo Phạm Hoàng L1 tham gia 03 vụ cướp tài sản vào ngày 01/10/2023 (2 vụ) và ngày 09/10/2023 (1 vụ), bị cáo cùng các bị cáo khác chiếm đoạt được số tiền 200.000 đồng của 2 bị hại.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đinh Minh Q, Phạm Hoàng L1 và các bị cáo khác về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a, d, g khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng.

Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy:

Đối với bị cáo Phạm Hoàng L1: Bị cáo tham gia 03 vụ cướp tài sản cùng với các bị cáo khác vào ngày 01/10/2023 (2 vụ) và ngày 09/10/2023 (1 vụ); các bị cáo chiếm đoạt được số tiền 200.000 đồng của 2 bị hại; bị cáo là người điều khiển xe máy chở Trình Đ7 chặn đầu xe bị hại. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định xử phạt bị cáo 4 năm 6 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Đinh Minh Q tham gia 02 vụ cướp tài sản vào ngày 26 và 27/9/2023, chiếm đoạt được của một bị hại số tiền 500.000 đồng; bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, là người bị rủ rê lôi kéo; lúc phạm tội, bị cáo mới 14 tuổi 1 tháng 7 ngày (trên tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự 1 tháng 7 ngày) nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, như: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo TH1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại thay cho các bị cáo khác; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy mức án 36 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét đối với bị cáo là có phần nghiêm. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về làm công dân có ích cho xã hội. Do tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên không thể cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Đinh Minh Q lúc phạm tội và tại thời điểm xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo là trẻ em. Theo quy định tại Điều 12, Điều 23 (miễn nộp tiền án phí) Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 23 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Q không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm; Bản án sơ thẩm quyết định bị cáo Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là không đúng; cấp phúc thẩm sửa lại cho đúng.

Bị cáo Phạm Hoàng L1 không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đinh Minh Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo Q, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng L1, xử:

Áp dụng điểm a, d, g khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hoàng L1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/10/2023.

Áp dụng điểm a, d, g khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101, Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Minh Q 27 (hai mươi bảy) tháng tù** về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đinh Minh Q không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Phạm Hoàng L1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 17/6/2024.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TH1 phố Hà Nội;
- VKSND huyện Th, HN;
- Công an huyện Th, HN;
- TAND huyện Th, HN;
- Chi cục THADS huyện Th, HN;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang

